

Bản án số: 59/2024/HSST

Ngày 30-8-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoàn và ông Hoàng Văn Khảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nịnh Văn L, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1970; nơi sinh: Xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn B 2, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nịnh Văn S tên gọi khác Nịnh Văn C (đã chết), con bà Trần Thị T, mẹ dì là Tống Thị B; có vợ là Trần Thị N và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; hiện tại ngoại “có mặt”.

Bị hại: Ông Đại Văn H, sinh năm 1971 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đại Văn C, sinh năm 1968; cư trú tại: TDP 1 T thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022 anh Nguyễn Văn D, ở tổ dân phố 6 Đông, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc mua chiếc xe ô tô BKS 88C - 174.4, để phục vụ chở hàng. Anh D thuê ông Lê Tam E, lái xe chở gỗ, khi ông E bận việc thì con trai ông E là anh Lê Minh G, đi lái xe thay. Ngoài ra anh D thuê Nịnh Văn L, làm công nhân bốc xếp hàng hóa.

Ngày 25/11/2023, anh Nguyễn Văn D gọi điện bảo ông Lê Tam E chở gỗ cho anh D nhưng do ông E bận, không đi được nên anh D gọi điện cho anh Lê Minh G lái xe ô tô BKS 88C - 174.46 đến bãi để gỗ ở gần khu vực vòng xuyên xã B (mả lộ)

của ông Đại Văn H, anh Lê Minh G đồng ý. Khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày anh Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô BKS 88C - 174.46 đến dừng đỗ bãi để gỗ của ông Đại Văn H, sau đó anh Lê Minh G đi đến chỗ hẹn để điều khiển xe ô tô BKS 88C - 174.46. Anh Nguyễn Văn D nói với anh Lê Minh G đợi bốc, xếp gỗ lên thùng xe ô tô BKS 88C - 174.46 sau đó chở đi giao tại thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại bãi để gỗ lúc này có ông Đại Văn H (chủ bãi gỗ), Ninh Văn L làm nhiệm vụ bốc, xếp gỗ lên thùng xe ô tô BKS 88C - 174.46, anh Hồ Văn Y, và chị Phạm Thị K, (là vợ anh Y) đều ở thôn B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là người lựa chọn gỗ để L bốc, xếp lên thùng xe ô tô BKS 88C - 174.46. Mọi người bốc xếp gỗ được một lúc thì anh Nguyễn Văn D nói anh Lê Minh G điều khiển xe ô tô BKS 88C - 174.46 sang khu vực bãi để gỗ của ông H để thợ xếp tiếp gỗ lên thùng xe. Sau đó anh Lê Minh G điều khiển xe ô tô BKS 88C - 174.46 đi sang khu vực đường vành đai 3 mới làm thuộc địa phận tổ dân phố 1 Tiên, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và dừng đỗ xe ô tô ở giáp mép đường bên trái theo chiều đi từ cánh đồng ra nhà nghỉ Thu Hiền để thuận tiện cho việc bốc, xếp gỗ tại bãi để gỗ của ông H lên thùng xe. Khi dừng đỗ xe ô tô BKS 88C - 174.46 anh Lê Minh G tắt máy, chìa khóa xe ô tô vẫn cắm ở ổ khóa điện, cần sang số để ở vị trí số lùi rồi xuống xe và đóng cửa đi vệ sinh cá nhân cách vị trí dừng đỗ xe ô tô khoảng 100 mét. Lúc này Nguyễn Văn D trả tiền mua gỗ cho anh Hòa, sau đó điều khiển xe mô tô của anh Lê Minh G đi về nhà. Khi này tại khu vực bãi gỗ có ông Đại Văn H, Ninh Văn L, anh Hồ Văn Y, chị Phạm Thị K. Ông H đứng phía sau, bên trái của xe ô tô BKS 88C - 174.46 để quan sát mọi người làm việc thì Ninh Văn L một mình, tự ý mở cửa bên ghế lái và trèo lên ca bin của xe ô tô BKS 88C - 174.46 ngồi lên ghế lái, nổ máy xe ô tô BKS 88C - 174.46, do chưa được đào tạo, không có giấy phép lái xe ô tô, khi xe ô tô BKS 88C - 174.46 lùi xe về phía sau L không có biện pháp xử lý, không chú ý quan sát phía sau nên xe ô tô BKS 88C - 174.46 đã đâm và lấn qua người ông Đại Văn H đang đứng ở phía sau rồi tiếp tục đâm vào đồng gỗ ở bên đường rồi dừng lại. Hậu quả: Ông H bị chết, xe ô tô BKS 88C - 174.46 bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CS giao thông- Công an huyện Yên Lạc đã lập biên bản, tiến hành đo vẽ sơ đồ vụ tai nạn, chụp ảnh, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Ngày 31/12/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định pháp y tử thi số 3378/KLGD-PC09-PY đề ngày 18/12/2023, kết luận:

Các kết quả chính: Vùng ngực, bụng, lưng, tay, chân có các diện mài trượt, sây sát, dập rách da. Gãy nhiều xương vùng ngực, vùng lưng, vùng chậu, tay phải.

Rách da bùi, dương vật. Qua miệng vết rách vùng bùi có các quai ruột thoát khỏi ổ bụng ra bên ngoài; Gãy các xương đốt sống lưng L4, L5, S1, gãy xương cụt. Nguyên nhân tử vong của ông Đại Văn H là đa chấn thương.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Ninh Văn L ngày 25/11/2023 là 0,000 mg/l khí thở.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Ninh Văn L tại Trung tâm y tế huyện Yên Lạc ngày 25/11/2023 là âm tính

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSYL ngày 31 tháng 5 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Ninh Văn L về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ninh Văn L về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ninh Văn L 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 170.000.000 đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng); Đối với mẫu còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Đại Ngọc Hiền, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, truy tố ông khẳng định toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, ông xác nhận gia đình ông đã nhận số tiền 170.000.000 đồng là tiền bị cáo L bồi thường, hỗ trợ. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ninh Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Bị cáo L khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/11/2023, bị cáo không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát BKS 88C – 174.46 tại bãi đỗ gỗ của nhà ông Đại Văn H thuộc tổ dân phố 1 Tiên, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo đã điều khiển xe ô tô lùi về phía sau, do bị cáo không có biện pháp xử lý nên xe do bị cáo điều khiển đã đâm lấn qua người ông Đại Văn H. Hậu quả làm ông H bị chết.

[3] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, của người làm chứng; sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn; kết luận giám định pháp y; bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Ninh Văn L đã vi phạm khoản khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ.

Khoản 9 Điều 8 luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi nghiêm cấm: “*Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.*” và khoản 1 Điều 16 luật giao thông đường bộ quy định về Lùi xe: “*Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi*”. Hành vi của L đã gây hậu quả làm ông Đại Văn H bị chết, bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe theo qui định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Ninh Văn L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự “không có giấy phép lái xe”, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ gây ra thiệt hại cho tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị hại cũng như của gia đình bị cáo. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo còn kém. Đấu tranh với các hành vi, vi phạm quy định an toàn giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người và trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là đã tự nguyện khắc phục hậu quả để thăm hỏi, động viên và giúp gia đình bị hại tổ chức việc mai táng, thờ cúng bị hại; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Tuy hậu quả gây ra là rất nghiêm trọng nhưng là do lỗi vô ý và trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có chỗ ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng; bị cáo là người dân tộc nên hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế. Ngay lúc đầu bị cáo không có ý định điều khiển xe ô tô mà do bị cáo

trèo lên xe cabin xe ô tô để lấy nước uống và thấy chìa xe vẫn đang cắm tại ổ khóa nên bị cáo dùng tay vặn khóa làm xe nổ, do hoảng loạn nên chân bị cáo đạp vào chân ga nên làm cho xe bị cáo điều khiển lùi về phía sau đâm vào ông H. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, do hoảng loạn về tinh thần nên bị cáo đã đi lang thang, được người dân báo tin về cho gia đình bị cáo. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với nhận định hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5.1] Đối với anh Nguyễn Văn D là người thuê và chỉ đạo anh Lê Minh G điều khiển xe ô tô BKS 88C- 174.46 đi chở hàng. Anh Lê Minh G điều khiển xe đến bãi gỗ để bốc hàng, khi anh D xuống xe đi vệ sinh, Ninh Văn L đã tự ý điều khiển xe ô tô dẫn đến gây tai nạn giao thông làm ông Đại Văn H bị chết. Việc L tự ý điều khiển xe ô tô gây tai nạn anh Nguyễn Văn D và anh Lê Minh G không biết. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Văn D và anh Lê Minh G về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ quy định theo Điều 264 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Đối với xe ô tô BKS 88C - 174.46 và 120 thanh gỗ các loại trên thùng xe ô tô Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc tạm giữ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn D. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô trên cùng 120 thanh gỗ các loại cho anh D. Nhận lại tài sản anh D không có đề nghị gì.

[6.1] Đối với mẫu còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; cùng thống nhất thỏa thuận về bồi thường, hỗ trợ dân sự với số tiền là 170.000.000đồng. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ninh Văn L phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ninh Văn L 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Ninh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 170.000.000đồng (một trăm bảy mươi triệu đồng). Xác nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên theo biên bản nhận tiền ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ninh Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- CQĐT - CA huyện Yên Lạc;
- CQTHAHS- CA huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Bị cáo;
- Người đại diện HP bị hại;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan